

CÂY VẢI

CÂY XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

ĐẦY TRIỂN VỌNG

PHAN THANH TỊNH



Cây vải là một loại cây ăn quả có giá trị. Trong nhiều năm qua, các loại vải thiều nổi tiếng ngoài Bắc như Thanh Hà, Lục Ngạn, Đoan Hùng... đã chiếm lĩnh thị trường tỉnh ta, nhưng gần đây, nhất là mùa hè năm 2010 đã xuất hiện vải Minh Hóa và Tuyên Hóa, báo hiệu một tiềm năng mới trên thị trường nội địa của tỉnh.

1. Giá trị của quả vải:

Vải là loại quả ngon chứa nhiều chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể con người. Trong cùi vải chứa từ 7 - 21% đường, 0,7% prôtêin, 0,3% lipít, 0,7% chất khoáng chủ yếu như canxi, photpho. Hàm lượng vitamin cũng khá cao 64mmg/100g cùi vải, trong đó có nhiều vitamin A, C, B1, B2 và các nguyên tố vi lượng như cali, maze, natri, kẽm... Chính giá trị cao của quả vải nên thị trường thế giới rất ưa chuộng, ngoài vải tươi xuất ra các nước với số lượng lớn, nước ta còn chế biến vải khô, vải đóng hộp để xuất khẩu.

Hiện nay tỉnh ta có 2 loại vải: Vải địa phương và vải ghép di thực giống Bắc vào.

1. Vải địa phương.

Hầu hết phân bố rải rác ở các xã phía bắc Nguồn Nậy từ Tam Đa (Kim Hóa, Đồng Lê đến Thuận Hóa, Đức Hóa, Thạch Hóa). Các cây vải này được trồng nằm xen kẽ trong các vườn tạp chanh, cam, bưởi.

Ở huyện Minh Hóa cũng có ít xã trồng xen kẽ trong vườn tạp như (Xuân Hóa, Yên Hóa, Trung Hóa, Hồng Hóa, Quy Hóa, Minh Hóa). Đáng kể nhất có 2 thôn Thanh Long (Quy Hóa) và Lạc Thiên (Minh Hóa) trồng tương đối nhiều.

Nhìn chung, giống vải địa phương so với vải ngoài Bắc chất lượng kém hơn, hạt to với vị hơi chua, năng suất thấp. Trồng theo kiểu tự nhiên chứ không được chuyên canh, chỉ tiêu thụ trong phạm vi hẹp ở địa bàn các xã và vùng lân cận.

2. Vải ghép di thực từ ngoài Bắc vào.

Nhận thấy được giá trị của cây vải, một số gia đình đã ra tận Thanh Hà, Đoan Hùng mua giống đem về trồng. Điển hình như gia đình ông Niên ở Thanh Long, Quy Hóa đã tận dụng vùng đất mùn sát lên trồng đến 3ha gần 800 cây. Nhờ đầu tư và chuyên canh, vườn vải của ông phát triển rất tốt cho năng suất cao và chất lượng thơm ngon không thua kém vải ngoài Bắc là mấy. Thu nhập mỗi vụ ngọt nghét chục triệu đồng.

Ở Đồng Lê, ông Đặng Đức Phổ cũng đem giống Thanh Hà, Lục Ngạn về trồng. Ông đã mạnh dạn xóa bỏ những cây thu nhập kém hiệu quả thấp như bưởi chua, cam đắng... và trồng hàng trăm cây vải, từ đó nhiều người cũng học tập làm theo. Cho đến nay vải của ông và nhiều người khác đã bán ra thị trường trong tỉnh, bước đầu cho chất lượng tốt và thu nhập cao.

II. Tiềm năng và triển vọng của cây vải.

Cây vải là loại cây thích hợp với nhiều loại đất khác nhau như đất sét, đất thịt, cát pha, đất phù sa cổ, đất cát trong đồng có trồng trọt..., là loại cây ưa ẩm, ráo nước, có nhiều nắng và nhiều ánh sáng.

Quảng Bình là tỉnh rất phong phú về thổ nhưỡng và đa dạng về địa hình địa mạo, đó là một tiềm năng lớn để phát triển giống cây ăn quả này. Trừ những vùng thấp trũng hay bị ngập lụt, các vùng đất gò đồi, trung du, vùng bán sơn địa, vùng dọc bờ cát đều trồng được vải. Ở Minh Hóa nhiều vùng có địa hình cao, bằng phẳng như Thanh Long, Tân Kiều, Xuân Hóa, Hồng Hóa, Hóa Hợp, Hóa Sơn đều trồng được cây vải.

Vùng dọc theo sông Nguồn Nậy ở phía bắc giáp với chân núi Hoành Sơn như Kim Hóa, Đồng Hóa, Thạch Hóa, Đức Hóa trồng vải rất tốt. Ở huyện Quảng Trạch trừ vùng phía Nam hay bị ngập lụt, hầu hết các xã còn lại kể cả những vùng có đất cát như Quảng Xuân, Quảng Hưng, Quảng Thọ, Quảng Long, Quảng Phúc có thể đưa loại cây ăn quả này vào trồng.

Ở huyện Quảng Ninh trừ vùng giữa và phía nam huyện hay bị ngập lụt, các địa phương còn lại như Lệ Kỳ, Trung Trinh (ở Vĩnh Ninh), Văn La, Lương Yên (ở Lương Ninh) và phía Tây đường sắt và đường Hồ Chí Minh từ Long Đại vào đến Vạn Ninh là một dãy gò đồi trồng cây vải rất tốt.

Ở các vùng cao phía Nam và phía Tây huyện Lệ Thủy như Sen Thủy, Tân Thủy, Thái Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Sơn Thủy có những vùng gò đồi và bán sơn địa đều là những vùng đất có tiềm năng phát triển cây vải. Ngoài ra các vùng đất cát phía Đông dọc đường Quốc lộ 1 từ Võ Ninh vào đến Sen Thủy cũng có khả năng trồng vải.

Ở Bố Trạch, các xã vùng gò đồi và nhất là các vùng ở phía Nam Đồng Hới như Thuận Đức, Nghĩa Ninh, Đồng Sơn, Bắc Lý, Nam Lý, Lộc Ninh đất khá bằng phẳng và ổn định là một tiềm năng khá lớn phát triển cây vải.

Với đặc điểm khí hậu tinh ta mưa nhiều,

năng to là những yếu tố rất thích hợp cho loại cây ăn quả này và người dân có thể chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mạnh dạn đổi mới trồng và chuyên canh vườn vải hoặc nông trại làm phong phú cho mặt hàng nông sản của quê hương.

III. Phương pháp canh tác.**1. Kỹ thuật trồng.**

- Mật độ trồng 7m x 7m/cây, tương đương 200 cây/1ha, trong điều kiện thâm canh cao cho những năm đầu có thể trồng 6m x 4m/cây.

- Đào hố 0,80m x 0,80m sâu 0,60m, khi đào lớp đất trên và dưới bỏ riêng ra. Bón lót mỗi hố 30kg phân chuồng hoai mục, 0,7kg supe lân, 0,5kg vôi bột. Trộn 3 thứ này với đất trên bỏ xuống dưới hố, còn đất dưới hố lấp đầy lên trên.

- Cách trồng: Cây giống nhân bằng cùi ghép trong bầu ni lông có đường kính góc từ 1-1,5cm trồng thích hợp vào 2 tháng mùa xuân. Khơi một lỗ nhỏ giữa hố bỏ túi bầu vào, xé bì ni lông, cỏ rễ cao hơn mặt đất 3-5cm, ém nhẹ đất, cắm cọc chéo, dùng dây mềm cột vào cây cố định để phòng gió lay đứt rễ.

- Tưới nước giữ ẩm, ủ gốc dày bằng rơm rạ, cỏ khô, ngày tưới 1 lần vào chiều mát.

- Bón phân: Hàng năm bón thúc 3-4 đợt. Đợt 1 vào tháng 2 cho nảy mầm mùa xuân, đợt 2 vào tháng 5, đợt 3 vào tháng 8, đợt 4 vào tháng 11 (bón supe lân và Kalicorua cho cây chống rét).

Lượng bón cho cây năm thứ nhất: Đạm urê 0,1 - 0,15 kg/cây. Lân supe 0,3 - 0,5 kg/cây. Kaliclorua 0,1 - 0,5 kg/cây chia đều cho các lần. Phân chuồng bón 1 lần cho năm vào tháng 7 từ 30-50 kg/cây, vôi bột 0,3 - 0,5 kg/cây. Tất cả đều tăng dần cho các tuổi cây năm sau.

2. Phòng trừ sâu bệnh.

Cây vải có nhiều loại sâu bệnh: Bọ xít nâu, sâu đục thân cành, rệp hại hoa quả, sâu đục đầu quả, đục thân, nhện lông vàng và châu chấu hại vải.

Hầu hết đều dùng các loại Dipterex 0,3%, Volfatox 0,1%, Trebon 0,2%, Sherpa 0,2%, phun lúc trời mát, 5 ngày sau phun lại (tham khảo kỹ hướng dẫn các loại thuốc bảo vệ thực vật).

(Xem tiếp trang 64)

CÂY VẢI...

(Tiếp theo trang 62)

Đồng thời rung cây cho sâu và bọ xít rớt xuống gom lại đốt, loại bỏ những cành lá bị sâu đục, trứng sâu phía cuống và mép dưới lá gom lại tiêu hủy.

Ngoài ra cây vải còn bị một số bệnh như: Bệnh mốc sương gây trên chùm hoa lá, đặc biệt quả sắp chín, làm cho hoa biến màu đen, quả thối rụng, cần cắt bỏ các cành lá bị bệnh đem đốt. Phun thuốc vụn đồng bằng Boodo 0,1%, Oxy clorua đồng 0,3% trên quả dùng Ridomil MZ-72 0,2% để phòng trừ. Bệnh xém mép lá, bệnh

thảm thư do nấm gây ra. Cũng dùng thuốc phòng như trên.

3. Biện pháp làm tăng năng suất.

Trước khi ra hoa dùng Atonic hoặc kích tố thiên nông phun 1 lần trước khi hoa mới nhú, 2 lần trước khi hoa nở 1 tuần (theo chỉ dẫn thuốc BVTV).

- Sau khi đậu quả bằng hạt đậu xanh, phun loại thuốc trên với nồng độ $\frac{1}{2}$ theo chỉ dẫn, có thể phun đậm ure 0,1 - 0,2% để hạn chế rụng quả.

- Cuộc rãnh làm đứt rễ tháng 11 đến tháng 12 trước khi lóc cành thúc tốt, trộn phân hữu cơ mục bỏ xuống rãnh cuộc cho cây phát triển thêm.

- Khoanh vỏ ở thân vải, ở những cây tốt theo hình xoắn ốc có bề ngang 4cm (tăng cùi dày và ngọt).

Làm tốt các phương pháp trên cây vải sẽ cho chúng ta năng suất cao và chất lượng tốt.